**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại | - Xác định thể loại của văn bản  - Xác định được nhân vật  - Xác định được chi tiết tiêu biểu  - Xác định được sự việc tiêu biểu | **0** | - Tóm tắt được cốt truyện của văn bản  -Nhận xét được đặc trưng của cốt truyện.  - Nêu được ý nghĩa của nhân vật.  **-**Nhận xét về không gian, thời gian | **0** | **0** | -Nêu được cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra | **0** | – Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | | **10** | |
| Tỉ lệ (%) | 20% |  | 20% |  |  | 10% |  | 10% | | **60** | |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội |  |  |  |  |  |  |  | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội. | | **1** | |
| Tỉ lệ (%) |  | **10** |  | **15** |  | **10** |  | **5** | | **40** | |
| **Tổng** | | | **20** | **10** | | **15** | **20** | **0** | **20** | | **0** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | | **35%** | | **20%** | | | **15%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | | **35%** | | | | |
| **\* Lưu ý:**  – Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ.  – Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên | | | | | | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT TP HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT LÊ THÁNH TÔN**  *(Đề thi gồm có 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Họ và tên học sinh: …….……………………………… SBD: …….……… Lớp: .…...**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau :***

**NỮ THẦN NGHỀ MỘC**

*Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo, Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt. Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm. Bà già sống lẩn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân. Bấy giờ loài người chỉ mới biết đẵn gỗ hoặc tre nứa làm chỗ tránh mưa, tránh nắng tạm thời. Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cưa, để cưa gỗ cho nhanh chóng hơn. Nhưng cách truyền nghề của bà cụ độc đáo. Không bao giờ bà nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp. Chẳng hạn, bà đưa mọi người ra bờ suối, bên những bụi dứa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và cứa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cưa, tương tự như chiếc lá dứa.*

*Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà nọ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cưa. Có lưỡi cưa, mọi người xẻ gỗ nhanh hơn. Từ đó anh em Lỗ Ban trở thành những người thầy đầu tiên của nghề mộc.*

*Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ. Cách làm nhà được bà hướng dẫn như sau: bà đứng thẳng trước mọi người, hai tay chống vào hai bên hông, để từ đó Lỗ Ban, Lỗ Bốc suy diễn. Lỗ Ban cho rằng nữ thần dạy làm kiểu nhà có một cột chính ở giữa, giao múi với hai đầu kèo, còn Lỗ Bốc thì lại cho rằng có thể làm kiểu hai cột đâm lên vào khoảng giữa hai kèo, v.v... Hai anh em tranh luận và mỗi người làm một kiểu, kiểu nhà nào trông cũng chắc chắn, vững chãi. Dân chung quanh từ hai kiểu mà biến chế được rất nhiều kiểu khác nữa.*

*Nữ thần lại còn dạy cho dân cách làm thuyền để đi trên mặt nước. Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gấp lại. Anh em Lỗ Ban, Lỗ Bốc bắt chước kiểu đó nghĩ ngay với việc lấy một khúc gỗ, đục rỗng lòng và đặt những mái chèo ngắn ở hai đầu.*

*Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng lỗ của mình cho thêm đẹp. Nghề làm mộc phát triển từ đấy nhưng nguồn gốc ban sơ chính là nhờ nữ thần nghề mộc truyền cho từ thuở xưa.*

**(Dẫn theo: *http://truyenxuatichcu.com)***

***Lựa chọn đáp án đúng:***

**Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên:**

A. Thần thoại.

B. Sử thi.

C. Cổ tích.

D. Truyền thuyết.

**Câu 2. Nữ thần nghề mộc được miêu tả với những đặc điểm ngoại hình nào?**

A. *Người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm.*

B. *Bà già sống lẩn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người.*

C. *Cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân.*

D. Cả A, B, C.

**Câu 3. Nữ thần nghề mộc đã hướng dẫn nhân dân tạo ra vật dụng nào đầu tiên?**

A*. Thuyền bằng gỗ.*

B. *Chiếc Cưa.*

C. *Hai cái kèo.*

D. *Mái chèo.*

**Câu 4. Chi tiết nào sau đây thể hiện sự độc đáo trong cách truyền dạy của Nữ thần nghề mộc?**

A*. Bà đưa mọi người ra bờ suối, bên những bụi dứa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và cứa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cưa, tương tự như chiếc lá dứa.*

B*. Hai anh em tranh luận và mỗi người làm một kiểu, kiểu nhà nào trông cũng chắc chắn, vững chãi.*

C*. Anh em Lỗ Ban, Lỗ Bốc bắt chước kiểu đó nghĩ ngay với việc lấy một khúc gỗ, đục rỗng lòng và đặt những mái chèo ngắn ở hai đầu.*

D. *Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng lỗ của mình cho thêm đẹp.*

**Câu 5. Trình tự nào sau đây giúp anh/chị tóm tắt được cốt truyện?**

*(1)Thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo, Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt.*

*(2)Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà nọ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cưa*

*(3) Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cưa, để cưa gỗ cho nhanh chóng hơn. Nhưng cách truyền nghề của bà cụ độc đáo.*

*(4)Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ*

*(5) Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng lỗ của mình cho thêm đẹp.*

A. (1) - (2) - (3) - (4)- (5)

B. (1) - (3) - (2) - (5)- (4)

C. (1) - (3) - (2) - (4)- (5)

D. (1) - (2) - (5) - (4)- (3)

**Câu 6. Nhận xét nào sau đây thể hiện đầy đủ nhất cốt truyện Nữ thần nghề mộc?**

A. Cốt truyện xoay quanh các sự kiện nhằm tái hiện quá trình nữ thần nghề mộc hướng dẫn nhân dân tạo ra các vật dụng sinh hoạt.

B. Cốt truyện xoay quanh các sự kiện nhằm tái hiện quá trình nữ thần nghề mộc hướng dẫn nhân dân tạo ra nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt.

C. Cốt truyện dễ hiểu, sắp xếp theo trình tự các sự kiện nhằm tái hiện quá trình nữ thần nghề mộc hướng dẫn nhân dân tạo ra nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt.

D. Cốt truyện xoay quanh các sự kiện nhằm tái hiện quá trình nữ thần nghề mộc hướng dẫn nhân dân tạo ra các kiểu nhà cửa.

**Câu 7. Ý nghĩa nào sau đây biểu đạt trọn vẹn ý đồ của dân gian khi xây dựng nhân vật Nữ thần nghề mộc?**

A. Thể hiện tín ngưỡng thần linh; ngợi ca khả năng sáng tạo và khát vọng học hỏi của người Việt cổ.

B. Thể hiện tín ngưỡng thần linh, lí giải sự ra đời của nghề Mộc.

C. Ngợi ca khả năng sáng tạo và khát vọng học hỏi của người Việt cổ.

D. Tôn vinh sức mạnh phi thường, độc đáo của nữ thần nghề mộc- lí giải sự ra đời của nghề Mộc; đồng thời thể hiện văn hóa tín ngưỡng thần linh của người Việt cổ. Qua đó, ngợi ca khát vọng học hỏi và năng lực sáng tạo của nhân dân.

**Câu 8. Không gian, thời gian trong văn bản có những đặc trưng nào?**

A. Không gian vũ trụ, thời gian xa vời.

B. Không gian mờ ảo, thời gian không xác định.

C. Không gian huyền ảo, thời gian cụ thể.

D. Không gian tăm tối, lạnh lẽo, thời gian không xác định.

***Trả lời câu hỏi:***

**Câu 9. Đọc văn bản trên, anh/chị rút ra được thông điệp gì có ý nghĩa cho bản thân? (trả lời từ 5-7 dòng).**

**Câu 10. Qui trình Nữ thần nghề mộc hướng dẫn nhân dân chế tạo ra nhà cửa, vật dụng giúp anh/chị liên tưởng đến qui trình nào quen thuộc trong học tập, công việc hay cuộc sống? Lí giải vì sao anh/chị lại liên tưởng đến qui trình đó?**

**PHẦN II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bàn về ý nghĩa của câu tục ngữ: *Đi một ngày đàng học một sàng khôn.*

**-----------HẾT ----------**

***(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm).***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: *NGỮ VĂN- KHỐI 10***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |
|  | **1** | A | 0,5 | |
| **2** | A | 0,5 | |
| **3** | B | 0,5 | |
| **4** | A | 0,5 | |
| **5** | C | 0,5 | |
| **6** | C | 0,5 | |
| **7** | D | 0,5 | |
| **8** | D | 0,5 | |
| **9** | ***HS rút ra được thông điệp có ý nghĩa cho bản thân:***  - Quan niệm về vạn vật hiển linh đã trở thành một phần trong đời sống tín ngưỡng, hoặc tồn tại trong những nét đẹp về phong tục tập quán của văn hóa người Việt. Nét đẹp đó được kiến tạo từ xã hội xa xưa và lưu truyền đến ngày nay.  - Biết trân quý nghề nghiệp, vì mỗi nghề là một sự nỗ lực không ngừng và có tính sáng tạo cao/ Truyện kể dân gian thời nguyên thủy nhưng con người hiện đại vẫn thấm thía tinh thần học hỏi, sáng tạo, đặc biệt là sau khi được gợi mở ý tưởng giá trị.  **Lưu ý:**  ***Học sinh có thể trả lời theo cách khác, giám khảo thẩm định tính phù hợp để cân nhắc cho điểm.*** | 1,0  0,5  0,5 | |
| **10** | ***HS có thể liên tưởng đến nhiều qui trình trong thực tiễn từ nội dung được gợi ra trong văn bản***  **Gợi ý:**  - Gọi tên 1 quy trình.  - Nêu được điểm giống nhau giữa qui trình hướng dẫn làm nhà, làm vật dụng của nữ thần nghề mộc với 1 qui trình tương tự mà em thấy trong thực tế.  **Ví dụ:** Qui trình dạy - học của thầy và trò/ Qui trình đọc hiểu tác phầm (nhà văn- người đọc)/ Qui trình học kĩ năng sống giữa gia đình - bản thân, xã hội- bản thân…  **Lưu ý:**  ***Học sinh có thể trả lời theo cách khác, giám khảo thẩm định tính phù hợp để cân nhắc cho điểm.*** | 1,0  0,25  0,75 | |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  **Bàn về ý nghĩa của câu tục ngữ: *đi một ngày đàng học một sàng khôn.*** | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  *Hs có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.*  **Sau đây là một hướng gợi ý:**  \***Mở bài**: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*).  \***Thân bài**:  *- Giải thích:* Mỗi ngày trôi qua chúng ta biết tự trau dồi kiến thức sẽ tích luỹ được nhiều kinh nghiệm, bài học bổ ích để hoàn thiện bản thân.  - Phân tích, bình luận, chứng minh:  + Để trở thành người có năng lực tốt một phần là do quá trình học tập rèn luyện, tích lũy kiến thức.  + Càng chăm chỉ, kiên nhẫn, chịu khó, tích cực trau dồi kiến thức thì càng hiểu sâu, biết rộng. Góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.  + Nếu không nỗ lực tìm tòi, khám phá, học hỏi chúng ta dần sẽ bị lạc hậu, tụt hậu.  *(Lưu ý: Học sinh tự lấy dẫn chứng minh họa cho bài làm văn của mình nhưng dẫn chứng phải gần gũi, tiêu biểu và được nhiều người biết đến.)*  - Phản đề:  + Trong cuộc sống vẫn còn có một số người sống ỷ lại, lười biếng, sống dựa dẫm mà không biết tự phấn đấu, vươn lên.  + Có những người chỉ biết nghe theo sự sắp đặt, định hướng của người khác mà không có chính kiến của mình,…  🡪 Những người này cần nghiêm túc nhìn lại để có hướng đi mới tốt hơn cho bản thân.  - *Liên hệ bản thân và rút ra bài học* về nhận thức và hành động.  \***Kết bài**: Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận.  *(Lưu ý: học sinh có thể dùng phần rút ra bài học nhận thức và hành động làm kết bài vẫn được chấp nhận nếu cách viết hợp lý, sâu sắc.)* | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** | |

***----------------Hết------------------***